

Số: /ĐA-UBND

Thống Nhất, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỐNG NHẤT NĂM 2026

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025, xã Thống Nhất được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính gồm xã Thống Nhất, xã Minh Hiệp và xã Hữu Lân. Sau khi thành lập, xã Thống Nhất có diện tích tự nhiên 190,6 km², dân số 14.411 người với 36 thôn.

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026, việc rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thống Nhất là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách.

Trong những năm qua, các thôn trên địa bàn xã đã từng bước được củng cố, kiện toàn, góp phần quan trọng trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuy nhiên, qua rà soát thực trạng tổ chức thôn trên địa bàn xã cho thấy phần lớn các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Một số thôn có quy mô nhỏ, dân cư phân bố không đồng đều, địa bàn quản lý rộng hoặc phân tán, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động cộng đồng và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở.

Bên cạnh đó, việc duy trì số lượng lớn thôn có quy mô nhỏ dẫn đến phân tán nguồn lực, làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Một số khu vực dân cư nằm tách biệt với trung tâm thôn hiện tại hoặc có điều kiện sinh hoạt, đi lại gần bó chặt chẽ với thôn liền kề nhưng chưa được sắp xếp phù hợp, dẫn đến những khó

khẩn nhất định trong công tác quản lý dân cư, tổ chức các hoạt động cộng đồng và triển khai các nhiệm vụ ở cơ sở.

Trong bối cảnh thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã là yêu cầu khách quan và cần thiết. Việc sáp nhập các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn sẽ góp phần hoàn thiện tổ chức đơn vị dân cư trên địa bàn theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

Thông qua việc thực hiện đồng bộ các nội dung nêu trên, xã Thống Nhất sẽ từng bước khắc phục tình trạng thôn có quy mô nhỏ, phân tán; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; sử dụng hiệu quả nguồn lực, giảm chi ngân sách nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân. Đồng thời góp phần phát huy tiềm năng, lợi thế của từng khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư.

Từ những lý do trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thống Nhất năm 2026 là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 97/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 31/12/2018 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án tổng thể số 60/PA-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỐNG NHẤT

I. THỰC TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỐNG NHẤT

1. Tổng số thôn trên địa bàn xã **36** thôn.

2. Số thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định (dưới 150 hộ gia đình đối với thôn): 35 thôn.

(Thông kê theo phục lục II.1, II.2 đính kèm)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

Các thôn trên địa bàn xã đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền của thôn được quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trong những năm qua, các thôn trên địa bàn xã hoạt động theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai; chấp hành nghiêm sự quản lý trực tiếp của chính quyền xã; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chi bộ thôn. Tích cực tham gia hưởng ứng các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Thực hiện theo hương ước, quy ước thôn bản đã được phê duyệt.

Cộng đồng dân cư ở thôn thực hiện tốt quy chế dân chủ; tham gia bàn và biểu quyết các vấn đề liên quan đến người dân theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương. Góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, hoạt động của thôn trên địa bàn xã Thống Nhất cơ bản ổn định, hệ thống chính trị ở khu dân cư được duy trì và

phát huy hiệu quả. Công tác an ninh trật tự, hòa giải ở cơ sở, vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện. Nhân dân trong thôn đoàn kết, chấp hành tốt các quy ước, hương ước và tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng. Ban Công tác mặt trận thôn, các chi hội, đoàn thể thường xuyên phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Thống Nhất còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ đường bê tông hóa đến trung tâm thôn, trục thôn, ngõ xóm còn thấp; ở một số thôn địa bàn còn rộng, địa hình bị chia cắt, nhiều thôn còn tình trạng lǝm sóng điện thoại, dân cư sinh sống không tập trung hành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân nên việc tổ chức họp dân, triển khai các nhiệm vụ và huy động Nhân dân tham gia các hoạt động cộng đồng vẫn gặp khó khăn nhất định. Cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng tại một số thôn còn hạn chế, nhà văn hóa có diện tích nhỏ hẹp, trang thiết bị phục vụ hội họp, tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, phụ cấp thấp nên việc thu hút, duy trì nhân lực tham gia công tác ở thôn còn gặp khó khăn. Sau khi thực hiện sắp xếp, địa bàn quản lý rộng hơn, số hộ dân tăng lên sẽ tạo thêm áp lực trong công tác quản lý, điều hành, nắm tình hình dân cư và triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở.

Bên cạnh đó, một bộ phận Nhân dân còn tâm lý bǎn khoăn khi thực hiện sắp xếp thôn do liên quan đến tên gọi thôn, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và thói quen sinh hoạt lâu năm; do đó cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP NHẬP THÔN

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP NHẬP THÔN

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về sắp xếp, tổ chức lại thôn nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, UBND xã Thống Nhất đã tiến hành rà soát thực trạng tổ chức và hoạt động của các thôn trên địa bàn để xây dựng phương án sáp nhập phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Qua rà soát cho thấy, trên địa bàn xã hiện có nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Một số thôn có quy mô dân cư nhỏ, số hộ ít nhưng vẫn phải duy trì đầy đủ các chức danh người hoạt động ở thôn và các tổ chức ở khu dân cư. Điều này dẫn đến việc phân tán nguồn lực, làm tăng chi phí hoạt động và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành cũng như tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở.

Việc thực hiện sáp nhập các thôn có vị trí địa lý liền kề, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng và thuận lợi trong công tác quản lý sẽ góp phần giảm đầu mối, tinh gọn tổ chức ở khu dân cư, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ người hoạt động ở thôn. Đồng thời tạo điều kiện lựa chọn, bố trí những người có năng lực, uy tín tham gia công tác ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Sáp nhập thôn cũng góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, giảm kinh phí hỗ trợ hoạt động của các thôn, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa và các công trình phục vụ cộng đồng. Qua đó nâng cao hiệu quả triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân.

Bên cạnh đó, việc sáp nhập thôn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đồng thời góp phần mở rộng không gian phát triển, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Việc thực hiện phương án sáp nhập thôn còn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư, triển khai dịch vụ công và nâng cao năng lực quản trị ở cơ sở.

Vì vậy, việc thực hiện phương án sáp nhập các thôn trên địa bàn xã Thống Nhất là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SÁP NHẬP THÔN

Việc sáp nhập thôn trên địa bàn xã Thống Nhất được thực hiện bảo đảm tuân thủ các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức, sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Phương án sáp nhập được xây dựng trên cơ sở rà soát thực trạng quy mô hộ gia đình, dân số, điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và các yếu tố đặc thù của từng thôn; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý của địa phương.

Việc sáp nhập ưu tiên các thôn có vị trí địa lý liền kề, có mối quan hệ gắn kết về kinh tế, văn hóa, xã hội và thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành; bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa và phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sáp nhập bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện đầy đủ việc lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Việc sáp nhập thôn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP THÔN

UBND xã Thống Nhất đề xuất thực hiện sáp nhập 28 thôn để thành lập 12 thôn mới, cụ thể như sau:

1. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Tầm Phiêng với thôn Nà Vàng

1.1. Thực trạng các thôn thực hiện sáp xếp

- Thôn: Tầm Phiêng

+ Số hộ gia đình: 83 hộ, số nhân khẩu: 375.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Nà Vàng

+ Số hộ gia đình: 73 hộ, số nhân khẩu: 328.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phục lục II.3, II.4 đính kèm)

1.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Như Khuê**

b) Số hộ gia đình: 156 hộ

c) Số nhân khẩu: 703 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Không

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 01 người

+ Số lượng dôi dư: 03 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phục lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Tầm Phiêng làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất được quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

2. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Tầm Khuổi với thôn Hợp Tiến

2.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Tầm Khuổi

+ Số hộ gia đình: 110 hộ, số nhân khẩu: 479.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Hợp Tiến

+ Số hộ gia đình: 76 hộ, số nhân khẩu: 342.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phục lục II.3, II.4 đính kèm)

2.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Tầm Khuổi**

b) Số hộ gia đình: 186 hộ

c) Số nhân khẩu: 821 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Không

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: Không có

+ Số lượng dôi dư: 04 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức

đanh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phục lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Tầm Khuổi làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

3. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Nà Pán với thôn Hán Sài

3.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Nà Pán

+ Số hộ gia đình: 116 hộ, số nhân khẩu: 504.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Hán Sài

+ Số hộ gia đình: 84 hộ, số nhân khẩu: 378.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phục lục II.3, II.4 đính kèm)

3.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Nà Pán**

b) Số hộ gia đình: 200 hộ

c) Số nhân khẩu: 882 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Không

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 02 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phục lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Hán Sài làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

4. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Kéo Bè với thôn Khòn Nà

4.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Kéo Bè

+ Số hộ gia đình: 100 hộ, số nhân khẩu: 413.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Khòn Nà

+ Số hộ gia đình: 94 hộ, số nhân khẩu: 408.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phục lục II.3, II.4 đính kèm)

4.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Xuân Tình**

b) Số hộ gia đình: 194 hộ.

c) Số nhân khẩu: 821 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Không

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 02 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phụ lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Khòn Nà làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

5. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Bản Bẻ, thôn Khau Mu với thôn Hợp Nhất

5.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Bản Bẻ

+ Số hộ gia đình: 76 hộ, số nhân khẩu: 354.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Hợp Nhất

+ Số hộ gia đình: 119 hộ, số nhân khẩu: 546.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Khau Mu:

+ Số hộ gia đình: 84 hộ, số nhân khẩu: 384.

- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phụ lục II.3, II.4 đính kèm)

5.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Hợp Nhất**

b) Số hộ gia đình: 279 hộ.

c) Số nhân khẩu: 1.284 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn.

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 04 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phụ lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Khau Mu làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

6. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Bản Mới với thôn Ôn Cựu

6.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Bản Mới

+ Số hộ gia đình: 112 hộ, số nhân khẩu: 519.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Ôn Cựu
- + Số hộ gia đình: 125 hộ, số nhân khẩu: 598
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phục lục II.3, II.4 đính kèm)

6.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- a) Tên thôn mới: **Vân Mộng**
- b) Số hộ gia đình: 237 hộ.
- c) Số nhân khẩu: 1.117 người.
- d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Không
- đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
 - + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
 - + Số lượng dôi dư: 02 người
 - + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phục lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Ôn Cựu làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

7. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Khòn Chả, thôn Nà Pàm với thôn Đông thoang

7.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Khòn Chả

- + Số hộ gia đình: 72 hộ, số nhân khẩu: 308.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Nà Pàm
- + Số hộ gia đình: 68 hộ, số nhân khẩu: 321.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Đông Thoang
- + Số hộ gia đình: 65 hộ, số nhân khẩu: 278.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phụ lục II.3, II.4 đính kèm)

7.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Khòn Chả**

b) Số hộ gia đình: 205 hộ.

c) Số nhân khẩu: 907 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 04 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phụ lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Khòn Chả làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp

ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sáp xếp.

8. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Nà Lái, thôn Liên Thôn 1 với thôn Nà Thì

8.1. Thực trạng các thôn thực hiện sáp xếp

- Thôn: Nà Lái

+ Số hộ gia đình: 64 hộ, số nhân khẩu: 268.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Liên Thôn 1

+ Số hộ gia đình: 110 hộ, số nhân khẩu: 540.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Nà Thì

+ Số hộ gia đình: 64 hộ, số nhân khẩu: 294.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phục lục II.3, II.4 đính kèm)

8.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Minh Hiệp**

b) Số hộ gia đình: 238 hộ.

c) Số nhân khẩu: 1.102 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 04 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phụ lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Liên Thôn 1 làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

9. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Tầm Pục với thôn Bản Hả

9.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Tầm Pục

+ Số hộ gia đình: 51 hộ, số nhân khẩu: 235.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Bản Hả

+ Số hộ gia đình: 66 hộ, số nhân khẩu: 298.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phụ lục II.3, II.4 đính kèm)

9.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Hiệp Hạ**

b) Số hộ gia đình: 117 hộ.

c) Số nhân khẩu: 533 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 03 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phụ lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Tầm Pục làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

10. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Cốc Lại với thôn Bó Tàng

10.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Cốc Lại

+ Số hộ gia đình: 50 hộ, số nhân khẩu: 220.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Bó Tàng

+ Số hộ gia đình: 76 hộ, số nhân khẩu: 348.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phụ lục II.3, II.4 đính kèm)

10.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Bó Tảng**

b) Số hộ gia đình: 126 hộ.

c) Số nhân khẩu: 568 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 02 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phụ lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Bó Tảng làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

11. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Nà Hao, thôn Khuổi Luồng với thôn Nà Noong

11.1. Thực trạng các thôn thực hiện sáp xếp

- Thôn: Nà Hao

+ Số hộ gia đình: 41 hộ, số nhân khẩu: 175.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Khuổi Luồng

+ Số hộ gia đình: 47 hộ, số nhân khẩu: 204.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Nà Noong

+ Số hộ gia đình: 82 hộ, số nhân khẩu: 368.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phụ lục II.3, II.4 đính kèm)

11.2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Minh Phát**

b) Số hộ gia đình: 170 hộ.

c) Số nhân khẩu: 747 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 01 người

+ Số lượng dôi dư: 05 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phụ lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Nà Noong làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sắp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động của thôn sau sắp xếp.

12. Phương án sáp nhập nguyên trạng thôn Suối Mĩ với thôn Phai Bầy

12.1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn: Suối Mi

+ Số hộ gia đình: 28 hộ, số nhân khẩu: 129

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Phai Bâ

+ Số hộ gia đình: 98 hộ, số nhân khẩu: 481.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

(Thống kê theo phục lục II.3, II.4 đính kèm)

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

a) Tên thôn mới: **Đoàn Kết**

b) Số hộ gia đình: 126 hộ.

c) Số nhân khẩu: 610 người.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn

đ) Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 02 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

(Thống kê theo phục lục II.5 đính kèm)

g) Cơ sở vật chất: Dự kiến sử dụng tạm thời nhà văn hóa của thôn Phai Bâ làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới sau sáp xếp. Tuy nhiên, nhà văn hóa hiện có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung đông người. Sau khi thực hiện sáp nhập, số lượng hộ dân tăng lên, quy mô cộng đồng lớn hơn nên cơ sở vật chất hiện có sẽ không bảo đảm phục vụ hiệu quả các hoạt động chung của thôn. Vì vậy, địa phương đề xuất cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng nhà văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt

động của thôn sau sắp xếp.

(Tổng hợp các phương án sắp xếp theo phụ lục II.3 đính kèm)

PHẦN IV

HIỆU QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 20 thôn *(Trong đó: giảm 16 thôn; sau sắp xếp còn 10 thôn không đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định).*

2. Giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Sau thực hiện sắp xếp, giảm được 36 người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

3. Hiệu quả về tiết kiệm kinh phí, cơ sở vật chất: Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn góp phần tinh gọn bộ máy hoạt động ở thôn, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, từ đó tiết kiệm kinh phí chi phụ cấp hàng tháng và các khoản chi phục vụ hoạt động của thôn. Đồng thời, việc sắp xếp tạo điều kiện sử dụng hiệu quả hơn cơ sở vật chất hiện có như nhà văn hóa, hệ thống loa truyền thanh và các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cộng đồng; hạn chế đầu tư dàn trải, từng bước tập trung nguồn lực để nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức các hoạt động tại thôn.

Phần IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng cho xã: (1) Đầu tư sửa chữa, nâng cấp đường Tỉnh lộ 250, do tuyến đường đã được đầu tư từ năm 2009, nay xuống cấp trầm trọng, Nhân dân đi lại rất khó khăn; mở các tuyến đường từ xã Thống Nhất sang xã Xuân Dương, từ xã Thống Nhất sang xã Chiến Thắng; (2) Hạ tầng giao thông (xã còn 08/36 thôn có đường đến trung thôn chưa được cứng hóa; có 04 điểm ngập tràn trên trục đường tỉnh thường xuyên ngập vào mùa mưa); (3) Nhà văn hóa (còn 02/36 thôn chưa có nhà văn hoá, 23/34 nhà văn hoá thôn chưa đạt chuẩn), sóng điện thoại (còn 05/36 thôn lõm sóng chưa có kế hoạch đầu tư);

2. Xem xét phân bổ kinh phí thực hiện Đề án GTNT theo hướng căn cứ vào tỷ lệ đường giao thông chưa được cứng hóa của từng xã, ưu tiên các địa phương có tỷ lệ thấp. Thực tế, xã Thống Nhất hiện có tỷ lệ cứng hóa còn thấp (đạt 38,56%), trong đó: đường xã đạt 28,91/64,20 km (45,03%); đường thôn đạt 32,35/89,39 km (36,19%); đường ngõ xóm đạt 47,69/128,96 km (36,98%). Việc phân bổ theo tiêu chí này sẽ bảo đảm sát nhu cầu, nâng cao hiệu quả đầu tư và từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông trên địa bàn, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn sau sắp xếp.

3. Đối với các thôn có địa bàn rộng, dân cư đông và phân bố không tập trung, đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét có cơ chế đặc thù hoặc hướng dẫn cụ thể trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động của thôn sau sắp xếp; đồng thời quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hội

hợp, thông tin tuyên truyền và tạo điều kiện bố trí lực lượng tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.

4. Xem xét trang bị máy tính cho Bí thư chi bộ, trưởng thôn để đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, thông tin tuyên truyền, chuyển đổi số...nhằm đảm bảo công tác quản lý, điều hành và nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

Trên đây là Đề án thực hiện sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Thống Nhất./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã;
- Trung tâm Dịch công ích;
- C, PCVP HĐND&UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Vi Văn Thắng